

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo  
năm 2020 trên địa bàn xã Hải Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ Tướng chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 3505/KH-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 của UBND thị xã Hương Trà về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho gia đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của UBND xã Hải Dương về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của UBND thị xã về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn xã Hải Dương.

Xét đề nghị của Thường trực Ban giảm nghèo xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo kết quả rà soát năm 2020, cụ thể như sau:

- |                                  |                       |
|----------------------------------|-----------------------|
| <b>1. Hộ nghèo :</b>             | <b>57 hộ, 94 khẩu</b> |
| - Trong đó :                     |                       |
| + Hộ nghèo thuộc chính sách BTXH | 34 hộ, 41 khẩu        |

+ Hộ nghèo thuộc chính sách NCC	00 hộ, 00 khẩu
- Phân tích theo thu nhập và đa chiều	
+ Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập	57 hộ, 94 khẩu
+ Hộ nghèo đa chiều thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản	00 hộ, 00 khẩu

**2. Hộ cận nghèo : 96 khẩu, 238 khẩu**

**3. Hộ thoát nghèo : 07 hộ, 15 khẩu**

+ Hộ thoát nghèo lên cận nghèo 05 hộ, 13 khẩu

+ Hộ thoát nghèo lên trên chuẩn cận nghèo 00 hộ, 00 khẩu

+ Hộ xóa tên khỏi danh sách nghèo  
(do chết, chuyển đi) 02 hộ, 02 khẩu

**4. Hộ thoát cận nghèo : 11 hộ, 22 khẩu**

+ Hộ rơi xuống nghèo 01 hộ, 03 khẩu

+ Hộ thoát nghèo lên trên chuẩn cận nghèo 09 hộ, 18 khẩu

+ Hộ xóa tên khỏi danh sách cận nghèo  
(do chết, chuyển đi) 01 hộ, 01 khẩu

(có danh sách chi tiết từng loại hộ kèm theo).

**Điều 2.** Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được công nhận tại Quyết định này là căn cứ để thực hiện chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn xã năm 2021.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Công chức Văn phòng - Thống kê Ủy ban nhân dân xã, Ban giám nghèo xã, các ban ngành, đoàn thể liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- BCĐ giảm nghèo thị xã;
- Phòng LĐ-TB&XH thị xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên BCĐ giảm nghèo xã;
- Các ban ngành cấp xã;
- Lưu: VT, LĐTB&XH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Xuân Hương**